

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025 (tháng 30/6/2025)

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### I. THÔNG TIN CHUNG<sup>2</sup>

**1. Tên trường:** Trường mầm non Khánh An

**2. Địa điểm trụ sở chính:**

- Thôn Miếu 2, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

- Số điện thoại: 0989656178

- Địa chỉ trang điện tử: [mnkhanhan@ninhbinh.edu.vn](mailto:mnkhanhan@ninhbinh.edu.vn).

**3. Loại hình trường:** Trường mầm non công lập. Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Yên Khánh.

**4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường:**

#### 4.1. Sứ mệnh:

Xây dựng trường học có nền nếp, văn hóa, dân chủ, văn minh; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi trẻ em đều có cơ hội phát triển tối đa tiềm năng của bản thân trong bối cảnh xã hội hiện đại, đặc biệt là khả năng tư duy phản biện, sáng tạo, giao tiếp và giải quyết vấn đề, chuẩn bị cho trẻ những kỹ năng và phẩm chất cần thiết để trở thành công dân tốt trong xã hội hiện đại. Xây dựng đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết, yêu nghề, luôn phát huy đoàn kết, yêu thương, hợp tác phát triển, có tầm nhìn, tư duy sáng tạo, làm việc khoa học, hiệu quả. Trường mầm non Khánh An cam kết xây dựng một cộng đồng giáo dục hợp tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội, nơi trẻ em được tôn trọng, yêu thương và chăm sóc để phát triển về cả trí tuệ, thể chất và cảm xúc.

#### 4.2. Tầm nhìn:

Trở thành một trong những trường mầm non hàng đầu, cung cấp môi trường giáo dục toàn diện, sáng tạo và an toàn, giúp trẻ em phát triển mạnh mẽ về trí tuệ, thể chất, cảm xúc và kỹ năng xã hội, đồng thời trang bị nền tảng vững chắc để trẻ tự tin bước vào những giai đoạn học tập và phát triển tiếp theo trong tương lai. Trường mầm non cam kết tạo ra một cộng đồng học tập hợp tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội, phù hợp với xu hướng giáo dục toàn cầu, hội nhập quốc tế và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội về giáo dục mầm non chất lượng.

### **4.3. Mục tiêu:**

Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách; hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi. Tạo nên một thế hệ trẻ mầm non luôn có niềm đam mê trong học tập, cởi mở, tự tin, đủ năng lực khám phá tri thức; được nuôi dưỡng nghị lực và lòng nhân ái trong một môi trường giáo dục toàn diện, phong phú, sáng tạo với một chương trình giảng dạy có ý nghĩa phát huy tối đa năng lực, kinh nghiệm của trẻ. Giúp trẻ sẵn sàng bước vào bậc học tiểu học và các bậc học tiếp theo, trở thành người công dân toàn cầu trong tương lai.

### **4.4. Giá trị cốt lõi**

- Đoàn kết - Thân thiện
- Tinh thần trách nhiệm - Sự hợp tác
- Lòng nhân ái - Tính sáng tạo đổi mới
- Tính trung thực - Khát vọng vươn lên

### **5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường**

Trường mầm non Khánh An được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1992 có tên gọi là trường Mầm non bán công, đến năm 2010 trường được chuyển thành trường mầm non công lập. Những năm đầu mới thành lập, trường nằm rải rác tại các thôn xóm. Đến năm 2005, được sự quan tâm của các cấp, UBND xã đã tiến hành xây dựng trường tập trung thành 3 điểm trường có CSVC kiên cố. Những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục từng bước củng cố, hoàn thiện và nâng cao các hạng mục công trình đồng đều cho cả 3 khu với 16 phòng học, 1 phòng chức năng âm nhạc và 13 phòng khác phục vụ cho hành chính quản trị cùng đầy đủ các công trình phụ trợ. Khu trung tâm đặt tại thôn Miếu 1 gồm 2 dãy nhà cao tầng với 6 phòng học và các phòng chức năng, khu Nhị Yên đặt tại Thôn Bùi gồm có 1 dãy nhà cao tầng và 1 dãy nhà mái bằng nối tiếp với tất cả 4 phòng học kiên cố; khu 19/5 gồm 2 dãy nhà với 6 phòng học kiên cố. Các phòng được trang bị trang thiết bị theo quy định đáp ứng cho việc chăm sóc, nuôi dạy trẻ.

Trong 33 năm phát triển và trưởng thành, trường mầm non Khánh An luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Nhà trường được Sở Giáo dục và ĐT Ninh Bình tặng thưởng danh hiệu Tập thể có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung Ương Đảng; được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen “Đã có thành tích trong công tác từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”; Năm học 2021-2022 được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi “Đổi mới, sáng tạo trong

quản lý, giảng dạy và học tập”; Năm 2024 được Ban chấp hành Đảng bộ huyện Yên Khánh tặng Giấy khen Chi bộ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu 05 năm liền”; Năm học 2023-2024, được Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình tặng Bằng khen.

#### **6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ**

Họ và tên: Đinh Thị Kim Dung

Chức vụ: Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0986586137

Địa chỉ gmail: [kimdungka@gmail.com](mailto:kimdungka@gmail.com)

#### **7. Tổ chức bộ máy**

##### *7.1. Quyết định thành lập trường*

Trường Mầm non Khánh An được thành lập từ tháng 01 năm 1992 với tên gọi là Trường Mầm non Khánh An. Đến tháng 10 năm 2010 trường được chuyển đổi từ trường mầm non bán công sang trường mầm non công lập theo Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2010.

Trụ sở đặt tại: Thôn Miếu 2, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

Trường Mầm non Khánh An nằm trong hệ thống các trường mầm non công lập tự chủ của huyện Yên Khánh, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ trường mầm non của Bộ GD&ĐT.

##### *7.2. Hội đồng trường*

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 được kiện toàn theo Quyết định số 135/QĐ-PGD&ĐT ngày 22/10/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Yên Khánh, gồm 7 thành viên

##### Danh sách hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Chức vụ
1	Đinh Thị Kim Dung	BT, Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Đinh Thị Tố Uyên	Bí thư chi đoàn	Thư ký
3	Đinh Văn Minh	Phó Chủ tịch UBND xã Khánh An	Thành viên
4	Bùi Thị Thu Hương	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
5	Đinh Thị Thuý	TTCM Mẫu giáo	Thành viên
6	Tạ Thị Tú	TTCM Nhà trẻ	Thành viên
7	Vũ Thị Phương	Trưởng ban ĐDCMHS trường	Thành viên

##### *7.3. Quyết định điều động và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý*

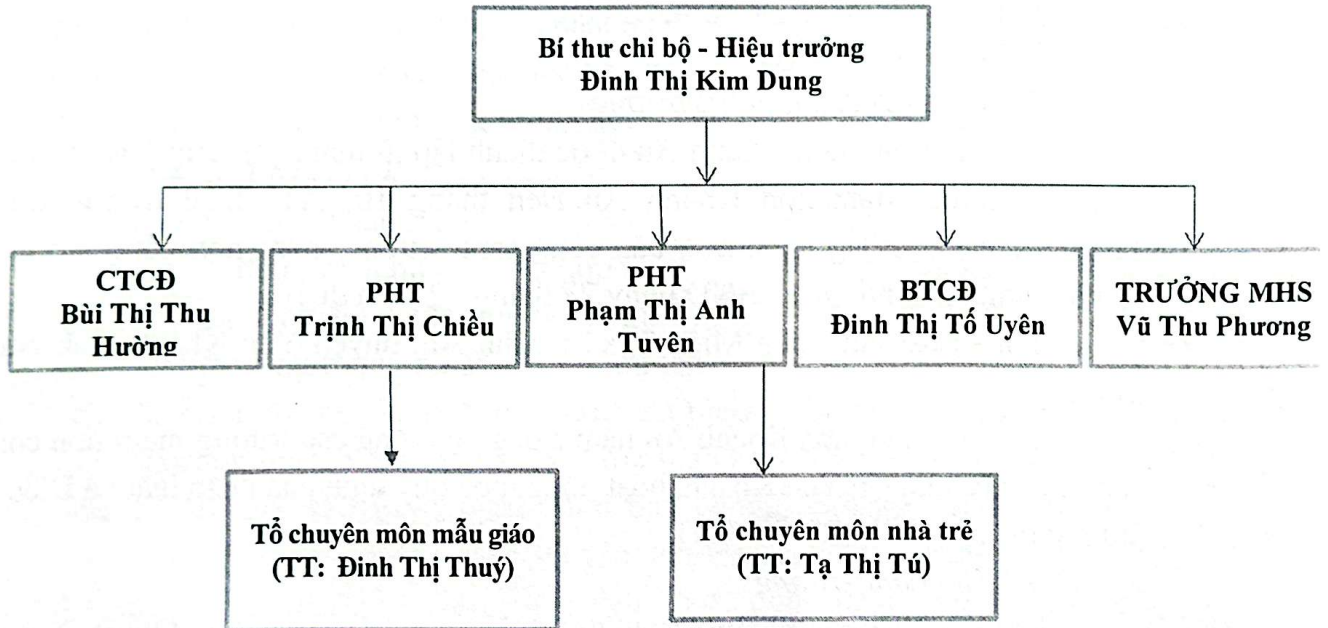
- Quyết định điều động và bổ nhiệm Hiệu trưởng Đinh Thị Kim Dung theo Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của UBND huyện Yên

Khánh.

- Quyết định điều động và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phó hiệu trưởng Phạm Thị Anh Tuyên theo Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của UBND huyện Yên Khánh.

- Quyết định điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phó hiệu trưởng Trịnh Thị Chiều theo Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của UBND huyện Yên Khánh.

7.4. Sơ đồ bộ máy nhà trường như sau:



## 8. Chiến lược phát triển nhà trường

Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển giai đoạn 2019-2024, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu GDMN được quy định tại Điều 22 Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31/12/2015 “Mục tiêu của GDMN là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một và phù hợp với định hướng phát triển KT-XH của địa phương theo từng giai đoạn được Phòng GD&DDT phê duyệt.

### 9. Thu, chi tài chính:

9.1. Công khai dự toán NSNN.

9.2. Công khai các khoản thu (Học phí và các khoản dịch vụ các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, thu hộ chi hộ năm học 2024-2025)

## III. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN<sup>3</sup>

### 1. Nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo

TT		Năm học 2023-2024							Năm học 2024-2025							Ghi chú
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo				Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo				
					ĐH	CĐ	TC	CC				ĐH	CĐ	TC	CC	
<b>I. Vị trí VLLĐQL</b>																
1	Hiệu trưởng	1	1	0	1				1	1	0	1				
2	Phó hiệu trưởng	2	2	0	2				2	2	0	2				
<b>II. VTVL nghiệp vụ chuyên ngành</b>																
1	Giáo viên MN Hạng I	0							0							
2	Giáo viên MN Hạng II	26	26	0	26				26	26	0	26	0			
3	Giáo viên MN Hạng III	7	7	0	7	7			7	7	0	7	0			
4	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
<b>III VTVL nghiệp vụ chuyên môn dùng chung</b>																
1	Kế toán	1	1		1				0							
2	Văn thư	1	1		1				1	1		1			HĐ trưởng	
3	Thủ quỹ	0														
4	Thư viện	0														
5	Y tế	0							0							

TT		Năm học 2023-2024						Năm học 2024-2025						Ghi chú		
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo				Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo				
					ĐH	CD	TC	CC				ĐH	CD		TC	CC
	XLVC	36	36		35	1			36	36		35	1			
<b>IV. VTVL hỗ trợ, phục vụ</b>																
1	Nhân viên phục vụ	0														
2	Nhân viên bảo vệ	3	0	0					3	0	0				HD trường	
3	Nhân viên nấu ăn	6	6	0		1	1	4	6	6	0		2	4	HD trường	
<b>V. Hợp đồng 111</b>																
	Giáo viên	2	2	0	2				3	3	0	3				
<b>VI Hợp đồng do GV nghỉ TS và thiếu so với BC giao</b>																
	Giáo viên	0	0	0	0				0	0	0	0				
	<b>Cộng</b>	<b>48</b>	<b>45</b>	<b>0</b>	<b>38</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>49</b>	<b>46</b>	<b>0</b>	<b>39</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	

## 2. Chuẩn nghề nghiệp và xếp loại CCVC năm học 2023-2024

T	T	Chức danh	Tổng số	Nữ	Chuẩn nghề nghiệp				Xếp loại CCVC				Ghi chú	
					Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Chưa đánh giá	HTXS NV	HTT NV	HT NV		Chưa đánh giá
1		Hiệu trưởng	1	1	1	0	0	0	0	0	1	0	0	
2		Phó hiệu trưởng	2	2	2	0	0	0	0	1	1	0	0	
3		Giáo viên	33	33	16	17	0	0	0	5	27	0	1	BC dưới 6 tháng
3		Nhân viên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Cộng	36	36	19	17	0	0	0	6	29	0	1	
------	----	----	----	----	---	---	---	---	----	---	---	--

### 3. Bồi dưỡng hằng năm

TT	Đội ngũ	Tổng số	Hoàn thành BDTX năm học 2023-2024		Hoàn thành BDTX năm học 2024 - 2025		Ghi chú
			TS	%	TS	%	
1	Cán bộ quản lý	3	3	100			
2	Giáo viên	33	33	100			
3	Nhân viên	0	0	0			
<b>Cộng</b>		<b>36</b>	<b>36</b>	<b>100</b>			

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT<sup>4</sup>

Nhà trường có tổng diện tích 3 khu là 6092,4m<sup>2</sup>, khuôn viên đảm bảo theo quy định. Có tổng số 35 phòng thuộc khối phòng học, phòng chức năng, hành chính quản trị, phòng tổ chức ăn phục vụ cho các hoạt động khác nhau của nhà trường (trong đó phòng học: 16; phòng chức năng: 3; phòng tổ chức ăn: 3 và phòng hành chính quản trị và phòng khác. Sân chơi tại 2/3 khu được lát gạch đỏ, 1/3 khu lát gạch đá hoa, trải thảm cỏ tại các góc chơi, khu vực chơi, đảm bảo tính hài hòa thẩm mỹ và an toàn cho trẻ khi vui chơi. Khối phòng tổ chức hoạt động chung, phòng hoạt động học tập, khối phòng hành chính quản trị, bếp ăn, đảm bảo số phòng theo quy định. Tất cả các phòng được trang bị hiện đại hệ thống camera, điều hòa 2 chiều, quạt điện, đầy đủ ti vi, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo cho công tác CSNDGD trẻ trong nhà trường đạt hiệu quả cao. Nhà trường có đầy đủ phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho CBGVNV tiện sử dụng và hợp vệ sinh; có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và sinh hoạt cho CBGVNV và học sinh.

#### 1. Các chỉ số đánh giá về CSVC

TT	Số liệu	Năm báo cáo 2024-2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2023-2024	So sánh
<b>I.</b>	<b>Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định</b>			
1	Diện tích đất m <sup>2</sup> /người học	6092,4	6092,4	Đạt 12,8m <sup>2</sup> /trẻ
<b>II.</b>	<b>Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ, khối phòng tổ chức ăn và khối phòng phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định</b>			
1	<b>Khối phòng hành chính quản trị</b>			
1.1	Phòng kiên cố	11	11	01 Văn phòng, 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng nhân viên, 03 phòng bảo vệ, 03 khu để xe cho CBGVNV, 01 nhà vệ sinh giáo viên
1.2	Phòng bán kiên cố	0	0	
1.3	Phòng tạm	0	0	
2	<b>Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập</b>			
2.1	Phòng kiên cố	19	19	16 phòng học, 01 phòng nghệ thuật, 01 thư viện, 01 tin học ngoại ngữ
2.2	Phòng bán kiên cố	0	0	
2.3	Phòng tạm	0	0	
3	<b>Khối phòng tổ chức ăn</b>			

TT	Số liệu	Năm báo cáo 2024-2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2023-2024	So sánh
3.1	Phòng kiên cố	06	06	03 nhà bếp và 03 kho đựng lương thực, thực phẩm
3.2	Phòng bán kiên cố	0	0	
3.3	Phòng tạm	0	0	
<b>4</b>	<b>Khối phụ trợ</b>			
4.1	Phòng kiên cố, sân vườn	07	07	01 phòng y tế, 03 sân vườn, 03 cổng hàng rào
4.2	Phòng bán kiên cố	0	0	
4.3	Phòng tạm	0	0	
<b>5</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>			
5.1	Hệ thống cấp nước sạch	3	3	
5.2	Hệ thống cấp điện	3	3	
5.3	Hệ thống PCCC	3	3	24 bình chữa cháy
5.4	Hạ tầng CNTT, liên lạc	05	05	02 mạng Internet, 03 bộ camera
<b>III</b>	<b>Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định</b>			
1	Số lượng các thiết bị đồ dùng đồ chơi trong	16	16	

TT	Số liệu	Năm báo cáo 2024-2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2023-2024	So sánh
	lớp hiện có đạt trên 80% theo danh mục tối thiểu			
2	Số lượng các thiết bị đồ dùng đồ chơi trong lớp hiện có đạt dưới 80% theo danh mục tối thiểu	0	0	
<b>IV</b>	<b>Số lượng các thiết bị đồ chơi ngoài trời</b>			
	Số thiết bị đồ chơi ngoài trời	15 loại	15 loại	

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC<sup>5</sup>

- Trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 năm 2020 theo quyết định số 647/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2019

- Trường được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2020 theo quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục cải tiến chất lượng, làm tốt công tác tự đánh giá, lưu trữ hồ sơ, xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn. Lưu trữ và mã hóa minh chứng đầy đủ, hàng năm rà soát và đánh giá cải tiến chất lượng hiệu quả. Thành lập ban tự đánh giá, tổ chức tập huấn công tác tự đánh giá trường học, làm báo cáo hàng năm và có kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất có lộ trình.

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC<sup>6</sup>

Nội dung thực hiện	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024-2025
<b>Học sinh</b>		
Tổng số học sinh	486 /16lớp	417 /16 lớp
Trẻ học 2 buổi/ngày	486/486=100%	417/417=100%

Số trẻ ăn bán trú	486/486=100%	417/417=100%
Số trẻ được theo dõi SK bằng biểu đồ tăng trưởng	486/486=100%	417/417=100%
Kết quả thực hiện PCGD cho trẻ 5 tuổi	148/148=100%	123/123
Số trẻ em khuyết tật huy động	02	02
Chất lượng giáo dục trẻ mẫu giáo theo các lĩnh vực PT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% trẻ được theo dõi về sức khỏe.</li> <li>- Đạt 95,% trẻ có cân nặng, chiều cao bình thường</li> <li>- Giúp trẻ phát triển tốt về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội.</li> <li>- Hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng</li> <li>- Giáo dục những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng ẩn nhằm giúp trẻ có nền tảng tốt để chuẩn bị cho các lớp học tiếp theo.</li> </ul>	
Chất lượng giáo dục trẻ nhà trẻ theo các lĩnh vực PT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% trẻ được theo dõi về sức khỏe.</li> <li>- Đạt 95.7% trẻ có cân nặng, chiều cao bình thường</li> <li>- Giúp trẻ phát triển</li> </ul>	

	<p>tốt về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội.</p> <p>- Hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng</p>	
--	--	--

#### VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH<sup>7</sup>

Biên bản thẩm định TC năm 2024 đính kèm

BC quyết toán các khoản thu chi năm 2024-2025 đính kèm

#### VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC<sup>8</sup>

Nhà trường tiếp tục tổ chức thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách hồ chí minh, coi trọng công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, công tác giáo dục đạo đức nhà giáo để mỗi giáo viên ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, nói không với các vi phạm đạo đức nhà giáo.

Trên đây là báo cáo công khai thường niên năm học 2024-2025 của trường Mầm non Khánh An./.

**T.M NHÀ TRƯỜNG**  
**HIỆU TRƯỞNG**

